

06

2022

SAMCO

Đồng hành và chia sẻ

BẢN TIN PHÁP LUẬT

SỐ 99 – Tháng 6/2022



Đồng hành và chia sẻ

[Bản Tin Pháp Luật]

NỘI DUNG CHÍNH

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT

CẬP NHẬT PHÁP LÝ

DANH MỤC VĂN BẢN

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT



Đồng hành và chia sẻ

[Bản Tin Pháp Luật]

1. Cấp hộ chiếu phổ thông qua Cổng dịch vụ công

Từ ngày 1/6/2022, người dân có thể khai cấp hộ chiếu phổ thông (không gắn chip) qua Cổng Dịch vụ công Bộ Công an, thanh toán trực tuyến, nhận hộ chiếu qua bưu chính hoặc tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh..

Thực hiện Đề án của Chính phủ về "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06) và Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an năm 2022, Cục Quản lý xuất nhập cảnh đã phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp hộ chiếu phổ thông (hộ chiếu không gắn chip điện tử) cho công dân Việt Nam ở mức độ 4.

Theo đó, công dân Việt Nam ở trong nước có căn cước công dân gắn chip điện tử hoặc căn cước công dân 12 số còn giá trị, có khả năng thanh toán lệ phí trực tuyến qua hệ thống thanh toán điện tử, có thể đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an để đăng ký hồ sơ, thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hộ chiếu qua bưu chính hoặc đến nhận trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh khi có kết quả.

Về quy trình thực hiện, công dân truy cập Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an tại địa chỉ <https://dichvucong.bocongan.gov.vn>, đăng nhập, điền đầy đủ thông tin đề nghị cấp hộ chiếu theo mẫu X01, địa chỉ email, tải lên ảnh chân dung (để in trên hộ chiếu), lựa chọn hình thức nhận hộ chiếu (qua dịch vụ bưu chính hoặc đến cơ quan xuất nhập cảnh nhận trực tiếp), địa chỉ nhận hộ chiếu, thanh toán lệ phí trực tuyến khi được cán bộ tiếp nhận hồ sơ gửi yêu cầu.

Trường hợp công dân không đủ điều kiện sử dụng dịch vụ công mức độ 4 hoặc có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp thì áp dụng quy trình đăng ký, tiếp nhận, xử lý hồ sơ cấp hộ chiếu hiện hành.



KIẾN THỨC PHÁP LUẬT



Đồng hành và chia sẻ

[Bản Tin Pháp Luật]

2. Thay đổi đáng chú ý khi học bằng lái ô tô từ 15-6

Vừa qua, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 04/2022 sửa đổi, bổ sung Thông tư 12/2017 với nhiều thay đổi về việc học bằng lái xe ô tô từ ngày 15-6.

Theo đó, Thông tư 04 điều chỉnh tăng thời gian học thực hành trên đường giao thông nhưng đồng thời cũng giảm thời gian học thực hành trên sân tập lái để đảm bảo tổng số giờ học vẫn như trước đây.

Nội dung học	Nội dung học	Thời gian học trước 15-6	Thời gian học từ 15-6
Trường hợp học lái xe ô tô hạng B1 (xe số tự động)	Thực hành trên sân tập lái	45 giờ	41 giờ
	Thực hành trên đường giao thông	20 giờ	24 giờ
Trường hợp học lái xe ô tô hạng B1 (xe số cơ khí) và hạng B2	Thực hành trên sân tập lái	45 giờ	41 giờ
	Thực hành trên đường giao thông	36 giờ	40 giờ
Trường hợp học lái xe ô tô hạng C	Thực hành trên sân tập lái	46 giờ	43 giờ
	Thực hành trên đường giao thông	45 giờ	48 giờ

3. Thời gian gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2022

Chính phủ ban hành Nghị định 34/2022/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2022) về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022.

Cụ thể, thời gian gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của năm 2022 quy định như sau

- Thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu):

Thuế GTGT phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của các kỳ tính thuế từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2022 và quý I/2022 được gia hạn 06 tháng (tăng thêm 01 tháng gia hạn so với quy định tại Nghị định 52/2021/NĐ-CP).

Đối với kỳ tính thuế tháng 6/2022 và quý II/2022 được gia hạn 05 tháng; tháng 7/2022 được gia hạn 04 tháng; tháng 8/2022 được gia hạn 03 tháng (tương tự như Nghị định 52/2021/NĐ-CP).

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 được gia hạn 03 tháng (tương tự như Nghị định 52/2021/NĐ-CP).

- Thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải nộp phát sinh năm 2022 được gia hạn nộp chậm nhất ngày 30/12/2022.

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT



Đồng hành và chia sẻ

[Bản Tin Pháp Luật]

4. Thời gian gia hạn nộp thuế TTĐB với ô tô sản xuất trong nước năm 2022

Chính phủ ban hành Nghị định 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Cụ thể, Nghị định 32/2022/NĐ-CP quy định gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế các tháng 6, 7, 8 và tháng 9/2022 đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Thời gian gia hạn kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TTĐB theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20/11/2022.

* Đối với một số trường hợp cụ thể:

- Nếu người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế TTĐB phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn:

Số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

- Nếu người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế TTĐB theo quy định của pháp luật hiện hành:

Người nộp thuế chưa phải nộp số thuế TTĐB phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế TTĐB đã kê khai trong thời gian được gia hạn.

- Nếu doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế TTĐB riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc:

Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TTĐB.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp không có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TTĐB.

Nghị định 32/2022/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2022.





Đồng hành và chia sẻ

[Bản Tin Pháp Luật]

1. Mức lương tối thiểu vùng theo tháng áp dụng từ ngày 01/7/2022

Chính phủ ban hành Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Trong đó quy định mức lương tối thiểu theo tháng được áp dụng từ ngày 01/7/2022.

Cụ thể, mức lương tối thiểu theo tháng đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động phân theo 4 vùng như sau:

- + Vùng I: 4.680.000 đồng/tháng.
- + Vùng II: 4.160.000 đồng/tháng.
- + Vùng III: 3.640.000 đồng/tháng.
- + Vùng IV: 3.250.000 đồng/tháng.

(Mức lương tối thiểu nêu trên tăng 6% so với mức lương tối thiểu hiện hành).

Đồng thời, Nghị định 38/2022/NĐ-CP cũng bổ sung mức lương tối thiểu vùng theo giờ so với quy định hiện nay.

Lưu ý:

- Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III, vùng IV được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP.
- Việc áp dụng địa bàn vùng còn có thể được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động theo các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP.

- Đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tuần hoặc theo ngày hoặc theo sản phẩm hoặc lương khoán thì mức lương của các hình thức trả lương này nếu quy đổi theo tháng hoặc theo giờ không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu giờ.

Mức lương quy đổi theo tháng hoặc theo giờ trên cơ sở thời giờ làm việc bình thường do người sử dụng lao động lựa chọn theo quy định của pháp luật lao động.

Vùng I. Tổng quát về khu vực phía Nam:

- Các quận, thành phố Thủ Đức và các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè thuộc thành phố Hồ Chí Minh;
- Các thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Xuân Lộc thuộc tỉnh Đồng Nai;
- Các thành phố Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An; các thị xã Bến Cát, Tân Uyên và các huyện Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo thuộc tỉnh Bình Dương;
- Thành phố Vũng Tàu, thị xã Phú Mỹ thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chi tiết tham khảo tại Nghị định 38/2022/NĐ-CP.



Đồng hành và chia sẻ

[Bản Tin Pháp Luật]

2. Cho phép NLD được tạm trú, lưu trú trong khu công nghiệp

Theo Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Chính phủ cho phép NLD được tạm trú, lưu trú trong khu công nghiệp.

Cụ thể, từ ngày 15/7/2022, chuyên gia, NLD được phép tạm trú, lưu trú ở cơ sở lưu trú tại khu công nghiệp để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện theo quy định sau đây:

+ Đối với chuyên gia, NLD là người Việt Nam thì thực hiện tạm trú, lưu trú theo quy định của pháp luật về cư trú;

+ Đối với chuyên gia, NLD là người nước ngoài thì thực hiện tạm trú theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Cơ sở lưu trú được xây dựng tại phần diện tích đất dịch vụ của khu công nghiệp; bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm an ninh, trật tự và không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

(Hiện hành, không cho phép dân cư sinh sống tại khu công nghiệp, khu chế xuất.)

Trường hợp cần thiết, người nước ngoài (gồm nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia) được phép tạm trú tại doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất theo quy định của UBND cấp tỉnh. Việc tạm trú của người nước ngoài phải đáp ứng điều kiện tại khoản 3 Điều 29 Nghị định 82/2018/NĐ-CP).

Lưu ý: Trong khu công nghiệp không có nơi thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

Nghị định 35/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/7/2022 và thay thế Nghị định 82/2018/NĐ-CP (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 74 Nghị định 82/2018/NĐ-CP).





Đồng hành và chia sẻ

[Bản Tin Pháp Luật]

3. Tăng mức phạt không đăng ký nghĩa vụ quân sự từ ngày 22/7/2022

Chính phủ ban hành Nghị định 37/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 120/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu...

Theo đó, khoản 7 Điều 1 Nghị định 37/2022/NĐ-CP tăng mức phạt không đăng ký nghĩa vụ quân sự tối đa lên đến 10 triệu đồng.

Cụ thể, phạt tiền từ 8 triệu đến 10 triệu đồng đối với một trong các hành vi:

- Không đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 120/2013/NĐ-CP .
- Không thực hiện đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị theo quy định.
- Không đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung khi có sự thay đổi về chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự theo quy định.
- Không thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập theo quy định.
- Không thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự khi tạm vắng theo quy định.

Hiện hành, hành vi không đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định chỉ bị phạt từ 200 nghìn đến 600 nghìn đồng.

Nghị định 37/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 22/7/2022.



DANH MỤC VĂN BẢN BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 99



Đồng hành và chia sẻ

[Bản Tin Pháp Luật]

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC VÀ BAN HÀNH TRONG KỲ BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 99

1. Nghị định 32/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước;
2. Thông tư 04/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 04 năm 2022 của Bộ Giao thông Vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
3. Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022;
4. Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
5. Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/06/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
6. Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động./.

DUYỆT